

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 19 – 4 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt;

2. Bà Hà Ngân Kim Tới;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Thanh Đ, sinh năm 1990; nơi sinh: Huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị Cẩm H (chết); Có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Nguyễn Trọng N, sinh năm 2002 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Phạm Văn U, sinh năm 1977 (Có mặt).

2/Nguyễn Minh K, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- *Người làm chứng:*

1/Trần Quốc K1, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

2/Nguyễn Trung K2, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 23/9/2021, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Minh K sau khi đi nhậu về đến quán nước của bà Bé T tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S nhìn thấy dưới bến sông có một chiếc ghe sắt (chiếc chệt) đang đậu có Phạm Thanh Đ cùng với một số người đang tổ chức uống rượu. N với K dùng cây khô và đất ném xuống chệt và kêu người dưới chệt lên nói chuyện. Do hai bên không có mâu thuẫn gì nên Đ kêu N và K đi về, cùng lúc này ông Phạm Văn U và một số người có mặt tại quán cà phê cũng đi ra can ngăn, khuyên N và K đi về nhưng N và K vẫn tiếp tục ném cây xuống chệt. Do bị N đe dọa chém và không cho cất lúa trên địa bàn ấp M nên Đ có nói “đề tao lên, tui mày muốn làm gì thì làm”. Sau đó, Đ từ dưới chệt đi lên bờ, Đ có lấy cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm dùng gọt trái cây của chủ chệt, Đ bỏ vào trong túi quần. Trong lúc đang chui qua hàng rào gần chỗ N đứng, Đ bị N dùng một khúc cây đánh trúng vào vai làm Đ té xuống đất. Vì muốn ngăn cản không cho N tiếp tục đánh Đ nên ông U đã dùng tay đẩy N té xuống đất cùng lúc đó K dùng một khúc cây lao vào đánh ông U, còn Đ đứng dậy lao vào đánh nhau với N. Quá trình đánh nhau, Đ đã lấy cây dao từ trong túi quần ra đâm trúng vào vùng hông - lưng phải của N làm cây dao bị gãy, lưỡi dao dính vào người của N, Đ bỏ cán dao tại hiện trường và chạy về nhà. Sau vụ việc xảy ra, N được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa trung ương C, điều trị thương tích đến ngày 01/10/2021 xuất viện.

Tại bản Bản kết luận giám định số 320/TgT-PY ngày 15/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh S kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo do bị đâm và phẫu thuật mở rộng thám sát lấy dị vật vùng hông – lưng phải, kích thước 07cm x 0,8cm, tràn dịch phổi hai bên. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 3, Mục III.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (Năm phần trăm); Bảng 1, Chương 3, Mục III.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm); Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

+ Sẹo dẫn lưu vùng hông – lưng phải, kích thước: 1,5cm x 0,5cm; Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

- Kết luận khác: Thương tích nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, thương tích do vật sắc – nhọn gây nên.

Tuy nhiên, tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Trọng N do bị cáo Phạm Thanh Đ dùng dao đâm gây thương tích là 11%. Đối với sẹo dẫn lưu vùng – lưng phải có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% thì không tính vào tổng thương tích cho bị cáo gây nên cho bị hại, vì đây là vết thương dẫn lưu trong quá trình phẫu thuật tạo ra.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSĐT ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Thanh Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây

thương tích”, áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thanh Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ gồm:

- 01 (một) khúc cây gãy làm đôi, dài 64cm, đường kính lớn nhất 3,8cm, đường kính nhỏ nhất 3cm.

- 01 (một) khúc cây gãy làm đôi, dài 72cm, đường kính lớn nhất 32,7cm, đường kính nhỏ nhất 1,8cm.

- 01 (một) khúc cây hình trụ, dài 32cm, đường kính 2cm.

- 01 (một) khúc cây dài 66cm, đường kính lớn nhất 3,3cm, đường kính nhỏ nhất 2,4cm.

- 01 (một) khúc cây dài 64cm, đường kính lớn nhất 2,4cm, đường kính nhỏ nhất 1,7cm.

- 01 (một) cái nón kết bằng vải màu xám, hoa văn màu đen.

- 01 (một) chiếc dép nhựa quai kẹp màu đen, dòng chữ “CTSX Giày Dép Nông Thành”.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ màu đen xám, dài 12cm, đầu rộng nhất 2,4cm, đầu nhỏ nhất 01cm.

- 01 (một) túi niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Lê Thanh T, Phạm Thanh Đ, Trần Văn B, bên trong có chứa băng gạc y tế thu mẫu máu tại hiện trường.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, rộng 02cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/9/2022, tại bên sông M trước quán cà phê của bà Bé T thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S, Phạm Thanh Đ đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm trúng vào vùng hông – lưng phải của bị hại Nguyễn Trọng N với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây **nên là 11%**. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm”. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lời qua tiếng lại mà bị cáo đã xâm hại sức khỏe của người khác. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong vụ án này lỗi một phần do bị hại đã có hành vi trái pháp luật như đe dọa, tấn công bị cáo trước; bị cáo không tiền án, tiền sự (mới phạm tội lần đầu); ông nội bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng II; tại tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Các đồ vật, vật chứng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ như đã nêu trên. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì khác nên không cần thiết phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2/ Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3/ Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì khác nên không cần thiết phải đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng Về xử lý vật chứng (Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự), tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) khúc cây gãy làm đôi, dài 64cm, đường kính lớn nhất 3,8cm, đường kính nhỏ nhất 3cm.

- 01 (một) khúc cây gãy làm đôi, dài 72cm, đường kính lớn nhất 32,7cm, đường kính nhỏ nhất 1,8cm.

- 01 (một) khúc cây hình trụ, dài 32cm, đường kính 2cm.

- 01 (một) khúc cây dài 66cm, đường kính lớn nhất 3,3cm, đường kính nhỏ nhất 2,4cm.

- 01 (một) khúc cây dài 64cm, đường kính lớn nhất 2,4cm, đường kính nhỏ nhất 1,7cm.

- 01 (một) cái nón kết bằng vải màu xám, hoa văn màu đen.

- 01 (một) chiếc dép nhựa quai kẹp màu đen, dòng chữ “CTSX Giày Dép Nông Thành”.

- 01 (một) cán dao bằng gỗ màu đen xám, dài 12cm, đầu rộng nhất 2,4cm, đầu nhỏ nhất 01cm.

- 01 (một) túi niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Lê Thanh T, Phạm Thanh Đ, Trần Văn B, bên trong có chứa băng gạc y tế thu mẫu máu tại hiện trường.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, rộng 02cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”.

Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S đang quản lý.

- Về án phí (Căn cứ **khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**): Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
-VKSND tỉnh S;
-Sở tư pháp tỉnh S;
-VKSND huyện T;
-CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS;
CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
-THADS huyện T;
-Lưu (HSVA; TA).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng